TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: **02**/2022/QĐST-DS	*Kbang, ngày 21 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213; Điều 143, khoản 03 Điều 144, khoản 03 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10/02/2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1983;
  Chị **Tạ Thị Phương D**, sinh năm 1988;
  Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
- *Bị đơn:* Chị **Đỗ Thị Thanh T**, sinh năm 1992;
  Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1964;
  Địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn anh Nguyễn Văn L và chị Tạ Thị Phương D thì bị đơn chị Đỗ Thị Thanh T và bà Huỳnh Thị N, thừa nhận toàn bộ số nợ và đồng ý trả cho anh L, chị D số tiền nợ gốc là nợ 240.000.000 đồng *(hai trăm bốn mươi triệu đồng),* phương thức trả nợ thực hiện làm 02 lần bằng tiền mặt, thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 10/5/2022 bà N và chị T trả cho anh L và chị D 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng);*

Lần 2: Vào ngày 10/9/2022 bà N và chị T trả cho anh L và chị D 140.000.000 đồng *(một trăm bốn mươi triệu đồng)* còn lại;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (anh L, chị D) cho đến khi người phải thi hành án (bà N, chị T) thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí DSST: là 6.000.000 đồng, *(sáu triệu đồng)*, các đương sự tự nguyện thỏa thuận bị đơn chị Đỗ Thị Thanh T và bà Huỳnh Thị N tự nguyện chịu toàn bộ.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn L và chị Tạ Thị Phương D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh L, chị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.850.000 đồng *(sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)*, theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003354 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện K;
-THADS huyện K;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lành